TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3650/2023/KDTM-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 4825/2023/QĐXXST-DS ngày 02/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5590/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1.

Địa chỉ trụ sở: Số E đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1984, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà T, Số A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 8762/2021/UQ-TGĐ12 ngày 13/12/2021).

Bị đơn: Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE.

Trụ sở chính: Tầng 2, Số A X, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Trịnh Thụy N, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Là đại diện theo pháp luật.

Ông Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 có ông Phạm Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH T2 - Trang trí nội thất LE CA DE, nay là Công ty Cổ phần T2 (sau đây gọi tắt là "Công ty LE CA DE") có vay của Ngân hàng TMCP H1 (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") theo các hợp đồng tín dụng hạn mức, các giấy nhận nợ cụ thể sau:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0304/2019/HĐTD/LIMITED ngày 03/04/2019 và các Phụ lục đính kèm hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP H1 và Công ty TNHH T2 - Sản xuất - Xây dựng - Trang trí nội thất LE CA DE: Hạn mức tín dụng: 4.000.000.000 đồng. Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh để phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất và thi công hoàn thiện đồ nội thất. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 03/04/2019. Lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả: Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ, Hợp đồng chiết khấu hoặc theo Thông báo của Ngân hàng. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng vời thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định. Lãi suất quá hạn bằng150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Các khoản vay trên không có tài sản bảo đảm. Các lần Ngân hàng giải ngân tiền vay và Công ty T2 đã nhận đủ tiền vay, ký xác nhận các Giấy nhận nợ.

Trong quá trình vay vốn, Công ty T2 đề nghị Ngân hàng đã giải ngân từng lần và thanh toán nợ đảm bảo điều kiện dư nợ gốc từng thời điểm không vượt hạn mức tín dụng 4.000.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết. Trong đó, Công ty T2 đã thanh toán nợ vay là 6,785,166,313 đồng, gồm: Nợ gốc đã thu 5,856,506,944 đồng (không gồm giấy nhận nợ lần 1 và lần 2 đã tất toán) và dư nợ gốc còn nợ 3,115,682,100 đồng (Đơn vị tính: VNĐ). Nợ lãi đã thu 927,111,511 đồng và lãi phạt đã thu 1,547,858 đồng (Chi tiết tại sao kê giao dịch thu nợ ngày 14/9/2023 đính kèm.

Sau đó, Công ty T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hạn mức, phụ lục hợp

đồng và các giấy nhận nợ đã ký kết dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ.

Vào ngày 07/12/2021, Ngân hàng làm việc với Công ty T2 để xử lý các khoản nợ quá hạn và lập biên bản làm việc ghi nhận các cam kết trả nợ của Công ty T2, như sau: "Công ty LE CA DE xác nhận dư nợ quá hạn, nợ xấu tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/11/2021 với tổng số tiền: 3,864,011,541 đồng (Gồm: Nợ gốc 3,115,682,100 đồng, Nợ Lãi 577,195,460 đồng, Nợ Lãi quá hạn 171,133,981 đồng). Công ty T2 đề nghị Ngân hàng được thanh toán và tất toán nợ vay tại Ngân hàng theo phương án:

Chậm nhất đến 16/12/2021: Thanh toán 150,000,000 đồng vào nợ gốc;

Chậm nhất đến 31/12/2021: Thanh toán 150,000,000 đồng vào nợ gốc;

Tháng 01/2022 và tháng 02/2022: Thanh toán gốc 50,000,000 đồng/tháng, vào ngày cuối cùng hàng tháng;

Từ tháng 03/2022 - 10/2022: Thanh toán gốc 300,000,000 đồng/tháng, vào ngày cuối cùng hàng tháng;

Ngày 30/11/2022: Tất toán toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt còn lại.

Công ty T2 cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung thanh toán theo kỳ hạn như trên; Nếu Công ty T2 thanh toán tiền không đầy đủ hay chậm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào theo phương án thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng toàn quyền xử lý tài sản của Công ty cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE để xử lý thu hồi nợ hoặc Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết yêu cầu thu hồi nợ vay".

Do Công ty T2 không thực hiện đúng cam kết việc thanh toán nợ nên Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để yêu cầu giải quyết.

Tạm tính đến ngày 14/9/2023, Công ty T2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 5,308, 225,016 đồng, gồm: Nợ gốc 3,115,682,100 đồng, N1 lãi 1,540,004,443 đồng và Nợ lãi quá hạn 652,538,473 đồng.

Vào ngày 23/2/2022, Ngân hàng đã thông báo bằng văn bản số 347/2022/TB-XLN ngày 15/2/2022 và Công ty T2 đã nhận văn bản, biết rõ Ngân hàng khởi kiện tranh chấp tại Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhưng cố tình trốn tránh nghĩa vụ nợ và cố ý không đến Tòa án để làm việc giải quyết vụ án, cũng như việc thay đổi trụ sở chính, di dời địa điểm kinh doanh, xưởng sản xuất nhưng không báo cho Tòa án, Ngân hàng biết thông tin Công ty là hoàn toàn bất hợp tác và việc Công ty T2 CA DE không cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là tự tước đi quyền tố tụng của mình.

Hiện các khoản nợ vay của Công ty T2 đã quá hạn và đã chuyển nhóm nợ xấu. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết của Công ty T2 là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ và gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP H1 kính đề nghị Quý Toà án xem xét, giải quyết chấp nhận các yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

Buộc Công ty cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE phải thanh toán ngay và đầy đủ các khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 5,308, 225,016 đồng, gồm: Nợ gốc 3,115,682,100 đồng, N1 lãi 1,540,004,443 đồng và Nợ lãi quá hạn 652,538,473 đồng. Công ty cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE còn phải thanh toán tiền nợ phát sinh kể từ ngày 15/9/2023 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất vay, lãi quá hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hạn mức, phụ lục hợp đồng và các giấy nhận nợ đã ký kết.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 và sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng Công ty T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP H1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế - kê biên, phát mãi tài sản của Công ty cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty T2 đã được tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng những vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bị đơn đã vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng và cam kết giữa các bên, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 5,308,225,016 đồng, gồm: Nợ gốc 3,115,682,100 đồng, N1 lãi 1,540,004,443 đồng và Nợ lãi quá hạn 652,538,473 đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, cả nguyên đơn và bị đơn đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh và ký kết Hợp đồng có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", quy định tại khoản 1

Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại thành phố T nên căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ cho bị đơn Công ty T2. Tuy nhiên, đại diện bị đơn vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện nguyên đơn ông Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, xác nhận của người đại diện hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Giữa Ngân hàng TMCP H1 và Công ty TNHH T2 - Sản xuất - Xây dựng - Trang trí nội thất LE CA DE có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0304/2019/HĐTD/LIMITED ngày 03/04/2019 và các Phụ lục đính kèm hợp đồng. Hạn mức tín dụng: 4.000.000.000 đồng. Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh để phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất và thi công hoàn thiện đồ nội thất. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 03/04/2019. Lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả: Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ, Hợp đồng chiết khấu hoặc theo Thông báo của Ngân hàng. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng vời thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả là cố định. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Các khoản vay trên không có tài sản bảo đảm. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận một số nội dung khác trong Hợp đồng.

Xét Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên có hình thức đúng quy định của pháp luật, nội dung các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng không vi phạm điều

cấm của pháp luật, các bên tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng nên Hợp đồng tín dụng này phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Xét vào ngày 07/12/2021, Công ty T2 có ký cam kết trả nợ với nội dung: "Công ty LE CA DE xác nhận dư nợ quá hạn, nợ xấu tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/11/2021 với tổng số tiền: 3.864.011.541 đồng (Gồm: Nợ gốc 3.115.682.100 đồng, N1 lãi 577.195.460 đồng, Nợ lãi quá hạn 171.133.981 đồng). Mặt khác, thỏa thuận về lãi, lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng không vi phạm pháp luật. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty LE CA DE phải trả các khoản nợ tính đến ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 5.308.225.016 đồng, gồm: Nợ gốc 3.115.682.100 đồng, N1 lãi 1.540.004.443 đồng và nợ lãi quá hạn 652.538.473 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì việc nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/9/2023 trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tiến hành cưỡng chế - kê biên, phát mãi tài sản của bị đơn để thu hồi nợ sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty T2 phải trả cho nguyên đơn các khoản nợ tính đến ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 5.308.225.016 đồng, gồm: Nợ gốc 3.115.682.100 đồng, nợ lãi 1.540.004.443 đồng và nợ lãi quá hạn 652.538.473 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty T2 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 338, Điều 339, Điều 342, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1:

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 các khoản nợ tính đến ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 5.308.225.016 đồng (*Năm tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm mười sáu đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc 3.115.682.100 đồng (*Ba tỷ, một trăm mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, một trăm đồng*), nợ lãi 1.540.004.443 đồng (Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng) và nợ lãi quá hạn 652.538.473 đồng (*Sáu trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*), thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là: 113.308.225 đồng (*Một trăm mười ba triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng)* bị đơn Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE phải chịu. Bị đơn Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE chưa nộp án phí.

H lại cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 54.925.085 đồng (*Năm mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm tám mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0025729 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP H1, Công ty Cổ phần T2 - Trang trí nội thất LE CA DE có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt, niêm yết, thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Thực